**Phụ lục**

Mẫu số: **03-8/TNDN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**BẢNG PHÂN BỔ SỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP PHẢI NỘP ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT**

*(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)*

**[01]** Kỳ tính thuế:.......

**[02]** **Tên người nộp thuế**: ................................................................................................................................

**[03]** Mã số thuế:

**[04]** Tổng số thuế TNDN phải nộp được phân bổ: ……………đồng

**[05]** Tổng chi phí được phân bổ:…………...đồng

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Mã số thuế/ Mã địa điểm kinh doanh** | **Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh** | | **Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ** | **Xác định**  **tỷ lệ phân bổ** | | **Số thuế TNDN phải nộp** | **Số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này** | **Số thuế TNDN đã tạm nộp** | **Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm** | **Số thuế TNDN còn phải nộp** |
| **Huyện** | **Tỉnh** | **Chi phí của cơ sở sản xuất** | **Tỷ lệ phân bổ (%)** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)= (7)/* ***[05]*** | *(9)= (8)x* ***[04]*** | *(10)* | *(11)* | *(12)= (9)-(11)* | *(13)= (9)-(10)-(11)* |
| 1. | Tỉnh nơi đóng trụ sở chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Cơ sở sản xuất khác tỉnh (trừ nhà máy thủy điện nằm trên nhiều tỉnh) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà máy … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà máy … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. | Cơ sở sản xuất khác tỉnh là nhà máy thủy điện nằm trên nhiều tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà máy … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà máy … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  | **[06]** | **[07]** |  |  |

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.............................  Chứng chỉ hành nghề số:...... | *..., ngày....... tháng....... năm.......*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)* |

***Ghi chú:***

*1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp;*

*2. Cột (4) và (5): Khai tên huyện, tỉnh nơi có văn phòng điều hành nhà máy thủy điện.*

*3. Cột (10): NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này*

*4. Cột (11): NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán.*

*5. Chỉ tiêu [06] được tổng hợp vào chỉ tiêu G1 của tờ khai 03/TNDN.*

*6. Chỉ tiêu [07] được tổng hợp vào chỉ tiêu G2 của tờ khai 03/TNDN.*

*7. NNT có cơ sở sản xuất khác tỉnh là nhà máy thủy điện nằm trên nhiều tỉnh kê khai số thuế TNDN phân bổ cho nhà máy tại Phụ lục này, đồng thời kê khai số thuế TNDN phân bổ cho từng tỉnh tại Phụ lục 03-8B/TNDN.*